

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	070001	Bùi Nguyễn Khánh	An	02/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.75	16.15	
2	070002	Cao Nhã	An	07/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	4.25	11.45	
3	070003	Huỳnh Sơn	An	17/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	5.00	13.05	
4	070004	Lê Công Hồ Phúc	An	21/11/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	6.40	8.00	22.15	
5	070005	Lê Gia	An	02/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	6.50	16.50	
6	070006	Mai Lê Bảo	An	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	5.50	11.85	
7	070007	Nguyễn Hoài	An	23/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	7.50	15.10	
8	070008	Nguyễn Hoài Nhật	An	08/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	3.00	9.45	
9	070009	Nguyễn Thị Trường	An	25/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	5.25	13.85	
10	070010	Nguyễn Thiên	An	19/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.33	3.00	7.00	15.33	
11	070011	Nguyễn Văn Thanh	An	29/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	5.75	14.50	
12	070012	Trần Ngọc Huyền	An	17/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	2.25	9.85	
13	070013	Võ Gia	An	03/06/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	0.00	7.40	2.75	10.15	
14	070014	Võ Gia	An	06/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	7.25	17.15	
15	070015	Võ Lê Diệu	An	17/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.60	5.25	11.10	
16	070016	Vũ Trường	An	19/06/2010	Nam	Kinh	Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	1	0	8.25	8.40	8.00	25.65	
17	070017	Biện Hoài	Ân	18/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	1.80	3.50	7.30	
18	070018	Đặng Thị Hồng	Ân	16/07/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	0.25	6.45	
19	070019	Nguyễn Tri	Ân	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	2.75	9.75	
20	070020	Trần Nguyễn Gia	Ân	25/07/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	4.00	1.20	6.50	11.70	
21	070021	Trịnh Thuận	Ân	05/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	4.50	14.70	
22	070022	Bùi Quỳnh	Anh	12/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.40	7.00	21.40	
23	070023	Bùi Trần Quỳnh	Anh	06/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	6.25	14.85	
24	070024	Đỗ Huỳnh Nhất	Anh	13/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.00	4.75	11.50	
25	070025	Hoàng	Anh	10/04/2010	Nam	Kinh	Nha Trang, Khánh Hòa	0	0	8.25	3.20	5.00	16.45	
26	070026	Lê Nhật	Anh	26/09/2010	Nữ	Kinh	Chương Mỹ, Hà Nội	0	0	6.00	3.40	6.75	16.15	
27	070027	Nguyễn Hồng	Anh	08/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.50	17.70	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	070028	Nguyễn Hồng	Anh	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	3.75	10.60	
29	070029	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	27/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	6.75	16.05	
30	070030	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	20/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.25	1.60	2.75	7.60	
31	070031	Nguyễn Nhật	Anh	19/11/2010	Nam	Kinh	Thanh Chương, Nghệ An	0	0	4.00	3.20	6.00	13.20	
32	070032	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	31/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	4.75	14.40	
33	070033	Nguyễn Phương	Anh	08/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	7.00	18.05	
34	070034	Nguyễn Quốc	Anh	27/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	1.40	0.25	2.90	
35	070035	Nguyễn Thế	Anh	24/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.40	6.00	16.15	
36	070036	Nguyễn Thị Lan	Anh	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.20	6.50	16.70	
37	070037	Nguyễn Trương Quỳnh	Anh	04/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	6.75	18.75	
38	070038	Phạm Lê Ngọc	Anh	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	6.25	15.15	
39	070039	Trần Thế Ngọc	Anh	17/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.67	2.60	1.75	8.02	
40	070040	Trịnh Minh	Anh	21/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	6.25	17.05	
41	070041	Trương Quỳnh	Anh	18/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	2.25	11.20	
42	070042	Từ Sĩ	Anh	21/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	0.75	7.40	
43	070043	Bùi Thị Hoàng	Ánh	07/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.00	2.50	8.50	
44	070044	Lê Thị Ngọc	Ánh	09/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	4.75	12.20	
45	070045	Nguyễn Trần Phương	Ánh	13/04/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	7.25	2.00	6.00	16.25	
46	070046	Bùi Tùng	Bách	04/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	3.80	7.50	15.55	
47	070047	Bá Hữu	Bằng	14/11/2010	Nam	Chăm	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	1	0	3.75	2.40	3.75	10.90	
48	070048	Trần Hoàng	Bão	25/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	6.25	17.30	
49	070049	Đình Gia	Bảo	23/06/2009	Nam	Kinh	Đắk Lắk	0	0	3.50	3.40	6.75	13.65	
50	070050	Hồ Gia	Bảo	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.40	7.75	21.90	
51	070051	Hoàng Đức Gia	Bảo	20/06/2010	Nam	Kinh	Thịệu Hoá, Thanh Hóa	0	0	2.75	2.80	6.00	11.55	
52	070052	Huỳnh Gia	Bảo	23/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	4.00	5.25	13.75	
53	070053	Huỳnh Văn	Bảo	06/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.00	7.50	15.50	
54	070054	Khuong Xuân	Bảo	20/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	5.20	6.50	15.95	

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	070055	Lê Duy	Bảo	22/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	4.25	10.75	
56	070056	Ngô Thiên	Bảo	19/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	6.50	14.40	
57	070057	Nguyễn Chí	Bảo	27/07/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	6.50	15.85	
58	070058	Nguyễn Dương Gia	Bảo	11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	6.25	6.40	6.75	19.40	
59	070059	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	02/10/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
60	070060	Nguyễn Thái	Bảo	27/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	5.00	7.25	17.25	
61	070061	Nguyễn Thế	Bảo	08/06/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
62	070062	Nguyễn Trần Thiên	Bảo	14/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	6.50	14.25	
63	070063	Thái Gia	Bảo	08/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	7.50	17.40	
64	070064	Trần Hân	Bảo	11/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.80	3.00	8.55	
65	070065	Trần Hoài	Bảo	26/03/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	6.00	5.75	16.75	
66	070066	Trương Hoàng Gia	Bảo	22/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	5.40	6.00	16.40	
67	070067	Nguyễn Ngọc Ngân	Bình	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	7.00	15.80	
68	070068	Nguyễn Thanh	Bình	27/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	6.60	8.50	23.60	
69	070069	Phạm Thị Khánh	Bình	30/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	6.25	16.75	
70	070070	Võ Thanh	Bình	19/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.00	8.50	26.00	
71	070071	Phan Thanh	Bo	29/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
72	070072	Hồng Văn	Can	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.80	8.75	25.55	
73	070073	Trần Thị Tuyết	Chân	18/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	5.25	14.00	
74	070074	Lương Hoàng Bảo	Châu	28/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	0.25	5.05	
75	070075	Mai Hồng Bảo	Châu	25/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.00	18.65	
76	070076	Nguyễn Phạm Ngọc	Châu	10/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.33	2.60	6.50	15.43	
77	070077	Phan Nguyễn An	Châu	21/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
78	070078	Trần Lê Ngọc	Châu	29/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.80	5.75	14.30	
79	070079	Trần Võ Minh	Châu	09/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.83	4.00	4.25	14.08	
80	070080	Lê Hoàng Yến	Chi	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.08	2.00	5.00	12.08	
81	070081	Lê Ngọc Kim	Chi	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	070082	Phạm Thị Kim	Chi	19/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.00	3.75	11.75	
83	070083	Lê Minh	Chương	20/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	2.50	7.30	
84	070084	Trang Văn	Công	12/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.40	6.75	13.15	
85	070085	Lê Chí	Cường	15/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.40	2.75	9.15	
86	070086	Lê Khắc	Cường	30/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	1.25	2.80	1.50	5.55	
87	070087	Trần Anh	Cường	03/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	8.00	21.25	
88	070088	Trần Vương Quốc	Đại	10/10/2010	Nam	Kinh	Bảo Lâm, Lâm Đồng	0	0	2.50	2.60	3.75	8.85	
89	070089	Lê Đặng Linh	Đan	11/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	6.00	16.60	
90	070090	Lê Đặng Minh	Đan	11/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	6.50	20.00	
91	070091	Nguyễn Hồng	Đan	07/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	6.75	17.05	
92	070092	Nguyễn Hữu Lin	Đan	27/04/2010	Nữ	Kinh	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	0	0	6.00	3.40	3.75	13.15	
93	070093	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	29/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	5.75	14.95	
94	070094	Nguyễn Trần Yên	Đan	16/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	7.75	21.45	
95	070095	Nguyễn Trúc Linh	Đan	19/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	5.60	3.75	14.10	
96	070096	Nguyễn Vĩnh	Đan	31/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.80	4.25	11.55	
97	070097	Trần Thị Linh	Đan	10/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Thọ, Hà Tĩnh	0	0	6.25	3.40	6.50	16.15	
98	070098	Võ Lê Vi	Đan	07/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	4.00	9.95	
99	070099	Lê Hải	Đăng	22/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	3.75	13.15	
100	070100	Nguyễn Minh	Đăng	07/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	6.75	16.35	
101	070101	Phạm Hùng	Đăng	31/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	7.50	21.30	
102	070102	Phạm Lê Khánh	Đăng	02/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	7.50	17.90	
103	070103	Phạm Minh	Đăng	16/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	5.75	19.00	
104	070104	Trần Ngọc Hải	Đăng	02/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.08	4.20	7.25	18.53	
105	070105	Trần Phan Minh	Đăng	13/09/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	7.20	5.75	20.70	
106	070106	Lê Huỳnh Thành	Danh	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	7.50	18.40	
107	070107	Lưu Tuấn	Danh	10/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	6.00	11.75	
108	070108	Nguyễn Bảo	Danh	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	6.50	15.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	070109	Nguyễn Thành	Danh	21/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	5.25	12.00	
110	070110	Nguyễn Thế	Danh	25/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	6.00	19.75	
111	070111	Phan Ngọc	Danh	06/11/2009	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	V	V	V	V	
112	070112	Võ	Danh	21/12/2009	Nam	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.00	V	V	V	
113	070113	Nguyễn Thị Anh	Đào	12/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.20	3.00	15.45	
114	070114	Bùi Quốc	Đạt	27/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	5.50	15.15	
115	070115	Đặng Quốc	Đạt	08/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	6.50	16.40	
116	070116	Hồ Minh	Đạt	22/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.40	6.50	14.90	
117	070117	Huỳnh Tấn	Đạt	16/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	5.75	14.60	
118	070118	Lê Quốc	Đạt	22/08/2010	Nam	Kinh	Krông Năng, Đắk Lắk	0	0	6.25	2.00	0.75	9.00	
119	070119	Lương Quốc	Đạt	06/07/2010	Nam	Kinh	Cam Ranh, Khánh Hoà	0	0	6.00	7.40	8.00	21.40	
120	070120	Mai Hữu	Đạt	31/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	1.25	7.55	
121	070121	Ngô Minh Khánh	Đạt	01/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	8.00	23.60	
122	070122	Nguyễn Quốc	Đạt	02/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	5.50	12.30	
123	070123	Nguyễn Thành	Đạt	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	3.25	11.50	
124	070124	Nguyễn Thành	Đạt	17/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	5.40	8.50	22.65	
125	070125	Nguyễn Tiến	Đạt	11/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	7.50	16.45	
126	070126	Phạm Ngọc	Đạt	22/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.60	6.50	14.35	
127	070127	Phạm Tấn	Đạt	13/07/2010	Nam	Kinh	Phú Quốc, Kiên Giang	0	0	3.50	1.60	6.25	11.35	
128	070128	Trần Phạm Hiếu	Đạt	01/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	5.50	16.45	
129	070129	Trần Thành	Đạt	20/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	5.00	16.00	
130	070130	Trịnh Tiến	Đạt	04/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	7.75	20.40	
131	070131	Phan Phúc	Điền	14/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	7.25	19.55	
132	070132	Võ Lê Hồng	Diệp	05/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	6.00	14.60	
133	070133	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	27/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	7.40	4.75	16.90	
134	070134	Trần Lê Kim	Diệu	12/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	4.80	8.25	21.55	
135	070135	Trần Thị Mỹ	Diệu	18/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	7.50	17.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	070136	Võ Thị Kim	Diệu	31/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	3.75	10.60	
137	070137	Nguyễn Thanh	Định	17/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	1.80	0.50	V	
138	070138	Trần Kim Thị Mỹ	Đoan	02/01/2010	Nữ	Khmer	Tiểu Cần, Trà Vinh	1	0	V	V	V	V	
139	070139	Trần Nguyễn Nguyên	Doanh	05/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.50	21.25	
140	070140	Nguyễn Minh	Đông	24/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	6.00	12.80	
141	070141	Nguyễn Hữu	Dư	18/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
142	070142	Châu Minh	Đức	17/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	1.25	6.70	
143	070143	Đỗ Minh	Đức	28/05/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5.00	5.20	5.50	15.70	
144	070144	Nguyễn Văn	Đức	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	7.25	19.15	
145	070145	Trần Anh	Đức	25/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	4.25	14.65	
146	070146	Trịnh Minh	Đức	09/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	4.50	12.05	
147	070147	Võ Việt	Đức	31/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.40	8.00	23.40	
148	070148	Lê Phương Mỹ	Dung	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	6.00	17.95	
149	070149	Phạm Thị Mỹ	Dung	12/05/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	5.75	13.30	
150	070150	Kiều Quốc	Dũng	01/08/2010	Nam	Kinh	Dĩ An, Bình Dương	0	0	4.00	2.00	2.25	8.25	
151	070151	Lê Đình	Dũng	18/10/2010	Nam	Kinh	Đô Lương, Nghệ An	0	0	6.75	2.00	8.25	17.00	
152	070152	Lê Tuấn	Dũng	24/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	0.25	7.05	
153	070153	Trần Huỳnh Quốc	Dũng	22/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	7.50	16.60	
154	070154	Đỗ Lưu Ánh	Dương	15/10/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	4.50	13.40	
155	070155	Huỳnh Thái	Dương	21/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.60	6.00	15.60	
156	070156	Nguyễn Hoàng Hải	Dương	28/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.25	15.90	
157	070157	Nguyễn Ngọc Hữu	Dương	02/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	1.40	6.00	13.90	
158	070158	Trần Khánh	Dương	13/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	6.50	15.95	
159	070159	Đặng Anh	Duy	22/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	7.50	21.50	
160	070160	Đình Xuân	Duy	06/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	6.50	17.05	
161	070161	Lê Hữu Minh	Duy	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.40	0.75	6.65	
162	070162	Lê Khánh	Duy	25/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	8.25	21.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	070163	Ngô Đức	Duy	01/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	2.25	9.05	
164	070164	Nguyễn Đức	Duy	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
165	070165	Nguyễn Đức	Duy	03/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.00	13.30	
166	070166	Nguyễn Hữu	Duy	15/01/2010	Nam	Kinh	Đông Hòa, Phú Yên	0	0	V	V	V	V	
167	070167	Nguyễn Khánh	Duy	09/01/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.20	1.25	3.95	
168	070168	Nguyễn Minh	Duy	10/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.00	2.50	9.75	
169	070169	Nguyễn Ngọc Bảo	Duy	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.25	14.40	
170	070170	Nguyễn Quốc	Duy	19/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
171	070171	Nguyễn Văn Khánh	Duy	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	6.50	16.00	
172	070172	Phạm Anh	Duy	15/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	3.25	12.20	
173	070173	Phùng Hoàng	Duy	26/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.60	0.50	4.35	
174	070174	Tô Cao	Duy	21/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	5.00	16.15	
175	070175	Trần Nhật	Duy	22/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	5.75	14.30	
176	070176	Võ Bạch Khánh	Duy	07/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	2.25	10.35	
177	070177	Võ Thanh	Duy	29/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
178	070178	Đặng Thị Mỹ	Duyên	12/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	7.75	19.05	
179	070179	Hồ Thị Thùy	Duyên	28/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	7.00	15.75	
180	070180	Lê Ngọc Kỳ	Duyên	13/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết - Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	2.75	9.95	
181	070181	Nguyễn Ngọc Thảo	Duyên	25/03/2010	Nữ	Kinh	Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0	5.75	2.40	5.25	13.40	
182	070182	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	28/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	6.25	16.40	
183	070183	Võ Thị Ngọc	Duyên	06/02/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	6.00	13.95	
184	070184	Đỗ Phú	Gia	08/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	1.50	10.00	
185	070185	Nguyễn Hoàng	Gia	04/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	2.25	9.35	
186	070186	Đào Nguyễn Hương	Giang	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.20	6.50	15.70	
187	070187	Lê Trường	Giang	18/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	6.25	19.45	
188	070188	Nguyễn Ngọc Xuân	Giao	19/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	6.50	16.10	
189	070189	Đoàn Minh	Giàu	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	1.50	8.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	070190	K' Nguyễn Khánh	Hà	23/01/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.25	4.60	5.25	16.10	
191	070191	Nguyễn Khánh	Hà	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	6.75	18.50	
192	070192	Nguyễn Lê Nhật	Hà	14/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	5.00	13.10	
193	070193	Nguyễn Thanh	Hà	17/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	4.50	12.85	
194	070194	Nguyễn Thị Bích	Hà	18/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	2.75	10.35	
195	070195	Phan Thị Thu	Hà	22/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	4.50	13.05	
196	070196	Võ Thị Ngọc	Hà	28/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	5.75	12.80	
197	070197	Nguyễn Lê Mai	Hạ	28/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	5.75	16.80	
198	070198	Lê Minh	Hải	02/06/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.80	7.00	13.80	
199	070199	Mai Ngọc	Hải	18/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
200	070200	Ngô Trọng	Hải	02/11/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Long	0	0	4.50	2.00	1.75	8.25	
201	070201	Nguyễn Minh	Hải	11/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	2.40	0.50	4.15	
202	070202	Nguyễn Ngọc	Hải	20/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.00	6.75	13.75	
203	070203	Nguyễn Ngọc	Hải	21/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	5.75	12.00	
204	070204	Cao Trần Gia	Hân	06/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.00	6.75	15.75	
205	070205	Huỳnh Ngọc Mỹ	Hân	30/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	7.75	15.55	
206	070206	Lê Hồng Gia	Hân	19/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	5.00	12.55	
207	070207	Lê Nguyễn Bảo	Hân	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	5.00	15.60	
208	070208	Nghiêm Thị Hồng	Hân	01/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	3.25	11.50	
209	070209	Nguyễn Đỗ Ngọc	Hân	07/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.00	7.25	18.25	
210	070210	Nguyễn Ngọc	Hân	25/02/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	6.50	14.25	
211	070211	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	30/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.60	4.00	7.85	
212	070212	Phạm Gia	Hân	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	6.00	14.35	
213	070213	Phạm Ngọc Phước	Hân	12/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	7.25	18.65	
214	070214	Trần Nguyễn Gia	Hân	10/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	8.00	18.90	
215	070215	Trần Thị Gia	Hân	18/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.60	1.50	8.85	
216	070216	Huỳnh Vũ Thanh	Hằng	17/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	3.75	11.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	070217	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.00	22.60	
218	070218	Phạm Nguyễn Mỹ	Hằng	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
219	070219	Trần Thị Mỹ	Hằng	09/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	5.75	15.15	
220	070220	Trương Thị Thu	Hằng	12/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	5.50	15.40	
221	070221	Nguyễn Chí	Hào	06/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	1.40	2.00	9.90	
222	070222	Nguyễn Quốc Nhật	Hào	28/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	3.50	11.75	
223	070223	Lý Phong	Hảo	09/07/2010	Nam	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	5.50	1.60	6.75	13.85	
224	070224	Nguyễn Văn	Hảo	19/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	0.75	6.20	
225	070225	Đình Phúc	Hậu	08/03/2009	Nam	Kinh	Phụng Hiệp, Hậu Giang	0	0	V	V	V	V	
226	070226	Hồ Bùi Nhân	Hậu	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.00	14.15	
227	070227	Lê Viết	Hậu	27/06/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	2.25	8.60	
228	070228	Nguyễn Minh	Hậu	16/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.60	0.50	6.35	
229	070229	Nguyễn Thị Bích	Hậu	13/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.60	6.75	20.10	
230	070230	Tiêu Út	Hậu	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.80	7.75	16.05	
231	070231	Trần Thị Mỹ	Hậu	25/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.40	5.50	9.90	
232	070232	Nguyễn Thị Bích	Hiên	28/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.40	7.00	19.65	
233	070233	Lê Thành	Hiên	08/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	8.25	17.45	
234	070234	Phan Tấn	Hiệp	13/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
235	070235	Đình Nhật	Hiếu	24/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	7.00	16.65	
236	070236	Đoàn Minh	Hiếu	11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	1.60	7.25	15.35	
237	070237	Huỳnh Mang Thành	Hiếu	07/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	0.50	2.00	0.00	3.50	
238	070238	Lê Trung	Hiếu	24/03/2010	Nam	Kinh	Duy Xuyên, Quảng Nam	0	0	4.75	2.00	4.25	11.00	
239	070239	Lê Trung	Hiếu	11/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
240	070240	Mai Trung	Hiếu	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	6.75	16.65	
241	070241	Nguyễn Lê Mạnh	Hiếu	18/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.50	15.70	
242	070242	Nguyễn Minh	Hiếu	17/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	6.00	13.80	
243	070243	Nguyễn Thị Mỹ	Hiếu	09/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	1.40	5.75	13.90	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	070244	Trần Chí	Hiếu	07/05/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.00	2.60	2.00	5.60	
245	070245	Trần Huỳnh Trân	Hiếu	21/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	6.25	16.85	
246	070246	Trần Văn	Hiếu	31/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	5.40	8.00	16.40	
247	070247	Võ Gia	Hiếu	22/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	4.00	15.10	
248	070248	Võ Ngọc	Hiếu	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	7.60	7.75	21.35	
249	070249	Võ Thị Mỹ	Hiếu	01/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.60	2.00	9.60	
250	070250	Võ Văn	Hiếu	11/11/2010	Nam	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.50	1.80	V	V	
251	070251	Nguyễn Hữu	Hiệu	23/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	5.75	11.90	
252	070252	Trương Ngọc	Hoa	13/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.60	0.25	4.85	
253	070253	Đặng Hiếu	Hoà	26/05/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
254	070254	Nguyễn Gia	Hòa	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	7.00	18.00	
255	070255	Nguyễn Ngọc Gia	Hòa	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.40	0.00	5.15	
256	070256	Nguyễn Thanh	Hòa	09/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
257	070257	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	29/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.80	7.50	19.05	
258	070258	Trần Thị Hiệp	Hòa	25/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	3.00	10.05	
259	070259	Nguyễn	Hoài	11/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	1.25	9.45	
260	070260	Phan Thanh	Hoài	17/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.40	5.75	14.15	
261	070261	Hà Thị Thu	Hoan	30/09/2009	Nữ	Kinh	Phổ Yên, Thái Nguyên	0	0	7.50	2.80	5.25	15.55	
262	070262	Đặng Phi	Hoàng	23/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
263	070263	Lê	Hoàng	28/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.80	5.25	15.55	
264	070264	Nguyễn Khánh	Hoàng	06/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	1.60	1.50	5.85	
265	070265	Nguyễn Lê Bảo	Hoàng	20/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.40	6.50	17.65	
266	070266	Nguyễn Ngọc	Hoàng	31/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.20	6.00	13.70	
267	070267	Trần Quốc	Hoàng	15/02/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	7.00	19.60	
268	070268	Võ Bảo	Hoàng	02/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.25	16.10	
269	070269	Đặng Lê Thanh	Hồng	19/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	4.50	12.90	
270	070270	Nguyễn Xuân	Hồng	04/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	3.25	11.40	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	070271	Nguyễn Gia	Huân	22/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.25	19.10	
272	070272	Lê Thị Kim	Huệ	04/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
273	070273	Lê Quốc	Hùng	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.80	5.50	14.05	
274	070274	Nguyễn Trung	Hùng	13/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	8.00	20.75	
275	070275	Bùi Gia	Hưng	02/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	5.75	11.75	
276	070276	Lê Thành	Hưng	13/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	7.80	7.25	21.05	
277	070277	Lương Thanh	Hưng	07/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.40	6.75	18.15	
278	070278	Ngô Gia	Hưng	22/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	6.25	15.85	
279	070279	Nguyễn	Hưng	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.80	6.25	16.80	
280	070280	Nguyễn	Hưng	23/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	6.40	8.00	20.40	
281	070281	Lê Quốc Quỳnh	Hương	10/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	5.50	13.20	
282	070282	Lê Quỳnh	Hương	13/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	6.60	8.75	20.60	
283	070283	Nguyễn Hà Tuyết	Hương	27/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.40	2.00	9.40	
284	070284	Nguyễn Xuân	Hương	12/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	4.00	12.60	
285	070285	Trần Ngọc Thanh	Hương	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	2.00	11.20	
286	070286	Trần Thị Thu	Hương	20/10/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.20	1.25	6.95	
287	070287	Hoàng Trường	Huy	05/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	1.75	8.45	
288	070288	Huỳnh Đăng	Huy	09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.60	5.00	11.60	
289	070289	Huỳnh Gia	Huy	22/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	4.25	9.30	
290	070290	Huỳnh Phạm Gia	Huy	10/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
291	070291	Lê Lâm	Huy	12/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	3.25	11.00	
292	070292	Lê Nhất	Huy	22/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	6.60	8.50	21.35	
293	070293	Lê Quốc	Huy	12/01/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	7.50	16.90	
294	070294	Lê Quốc	Huy	03/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	5.00	13.75	
295	070295	Lê Trung	Huy	05/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	1.80	1.25	5.55	
296	070296	Mai Quốc	Huy	13/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
297	070297	Ngô Gia	Huy	06/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	1.75	7.50	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	070298	Nguyễn Anh	Huy	20/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	5.60	4.50	14.85	
299	070299	Nguyễn Gia	Huy	12/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	8.20	7.00	21.20	
300	070300	Nguyễn Gia	Huy	14/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	4.50	12.05	
301	070301	Nguyễn Hoàng Quang	Huy	10/04/2010	Nam	Kinh	TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	8.00	3.20	5.50	16.70	
302	070302	Nguyễn Minh	Huy	09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	1.80	5.00	13.80	
303	070303	Nguyễn Minh Nhật	Huy	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	8.00	17.30	
304	070304	Nguyễn Phúc Trường	Huy	07/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	5.00	12.00	
305	070305	Nguyễn Quốc	Huy	22/01/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	1.40	6.25	14.90	
306	070306	Nguyễn Quốc	Huy	13/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	7.00	13.00	
307	070307	Nguyễn Quốc	Huy	13/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
308	070308	Nguyễn Tấn	Huy	17/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
309	070309	Nguyễn Trương Thanh	Huy	11/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	4.25	13.40	
310	070310	Trần Dương Minh	Huy	19/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.20	8.50	19.95	
311	070311	Trần Gia	Huy	23/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	7.25	17.15	
312	070312	Trương Minh	Huy	21/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.20	5.00	15.45	
313	070313	Văn Tấn	Huy	18/10/2010	Nam	Kinh	Cần Đức, Long An	0	0	1.25	3.20	2.50	6.95	
314	070314	Võ Gia	Huy	19/11/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.00	4.80	7.75	20.55	
315	070315	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	22/10/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	0	0	1.50	2.20	3.00	6.70	
316	070316	Võ Huỳnh Lam	Huyền	21/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	6.50	18.00	
317	070317	Nguyễn Thanh	Hy	19/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.40	1.75	9.15	
318	070318	Huỳnh Thụy Mai	Ka	20/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	2.25	10.30	
319	070319	Huỳnh Bảo	Kha	26/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.80	7.00	17.30	
320	070320	Mã Thành	Kha	26/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.20	2.75	9.95	
321	070321	Nguyễn Trọng	Kha	13/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.00	0.00	3.25	
322	070322	Nguyễn Tuấn	Kha	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	5.75	12.40	
323	070323	Phan Đình	Khá	22/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	5.75	16.55	
324	070324	Nguyễn Tuấn	Khai	11/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	7.00	20.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	070325	Thông Minh	Khai	01/10/2010	Nam	Chăm	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1	0	1.25	3.00	0.00	5.25	
326	070326	Trần Đức	Khải	22/12/2010	Nam	Kinh	Ninh Hòa, Khánh Hòa	0	0	7.00	3.80	6.75	17.55	
327	070327	Cao Trọng	Khang	06/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	4.00	11.35	
328	070328	Đàm Huỳnh	Khang	07/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	5.00	7.50	21.00	
329	070329	Đặng Hùng Bảo	Khang	12/06/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	7.80	7.25	21.55	
330	070330	Đặng Lê Bảo	Khang	08/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	4.80	6.75	15.55	
331	070331	Đinh Hoàng	Khang	20/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.40	1.25	8.15	
332	070332	Dương Quốc	Khang	19/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.40	0.00	6.40	
333	070333	Hồ Bảo	Khang	24/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	5.75	14.85	
334	070334	Huỳnh Nguyễn Duy	Khang	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	5.00	13.00	
335	070335	Lê Duy	Khang	20/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.33	6.00	7.00	19.33	
336	070336	Lê Ngọc	Khang	19/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	2.00	0.00	3.50	
337	070337	Lê Ngọc Minh	Khang	11/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	4.00	10.00	
338	070338	Lê Phúc	Khang	02/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	4.00	8.00	16.50	
339	070339	Lê Quốc	Khang	07/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.80	5.75	18.80	
340	070340	Nguyễn Bảo	Khang	11/03/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	2.25	2.20	0.50	4.95	
341	070341	Nguyễn Bảo	Khang	30/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	3.20	6.50	17.95	
342	070342	Nguyễn Đặng Gia	Khang	29/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.00	4.25	11.50	
343	070343	Nguyễn Gia	Khang	28/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
344	070344	Nguyễn Hoài Nguyên	Khang	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	2.00	7.05	
345	070345	Nguyễn Hoàng Gia	Khang	15/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	7.00	15.90	
346	070346	Nguyễn Hoàng Gia	Khang	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	6.00	18.70	
347	070347	Nguyễn Hữu	Khang	03/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	3.40	1.75	8.15	
348	070348	Nguyễn Lê Nhật	Khang	08/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	3.50	10.50	
349	070349	Nguyễn Minh	Khang	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1.5	5.25	4.20	6.25	17.20	
350	070350	Nguyễn Quang Nhật	Khang	26/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	3.25	14.60	
351	070351	Nguyễn Thành	Khang	03/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	070352	Nguyễn Trí	Khang	31/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	6.00	17.30	
353	070353	Phạm Duy	Khang	11/08/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	1.75	2.20	0.00	3.95	
354	070354	Trần Bảo	Khang	06/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	8.25	18.95	
355	070355	Trần Gia Phú Nguyên	Khang	30/11/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	5.75	16.95	
356	070356	Trần Lê Bảo	Khang	07/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
357	070357	Trần Minh	Khang	08/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
358	070358	Trần Minh	Khang	06/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.00	22.00	
359	070359	Trần Nguyễn Minh	Khang	28/06/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	7.75	19.70	
360	070360	Trần Văn	Khang	04/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	2.60	1.75	6.60	
361	070361	Trần Vĩnh Bảo	Khang	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.80	7.25	13.80	
362	070362	Trần Vũ Duy	Khang	31/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	4.50	16.85	
363	070363	Trần Xuân	Khang	27/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	6.50	18.10	
364	070364	Trịnh Tuấn	Khang	01/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.80	1.75	8.30	
365	070365	Văn Lê Công	Khang	07/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	1.20	5.00	12.95	
366	070366	Võ Duy	Khang	15/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	3.20	6.50	11.70	
367	070367	Nguyễn Lê	Khanh	26/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
368	070368	Nguyễn Tuấn	Khanh	26/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	1.75	9.00	
369	070369	Hoàng Bảo	Khánh	11/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.20	4.75	11.70	
370	070370	Lê Huỳnh Phương	Khánh	02/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.00	7.50	18.25	
371	070371	Nguyễn Ngọc	Khánh	14/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.20	2.50	8.95	
372	070372	Nguyễn Ngọc	Khánh	29/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	6.75	15.40	
373	070373	Nguyễn Quốc	Khánh	01/02/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
374	070374	Nguyễn Trần Quốc	Khánh	05/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	6.20	7.25	17.20	
375	070375	Võ Minh	Khánh	07/05/2010	Nam	Kinh	Đức Trọng, Lâm Đồng	0	0	6.00	3.40	5.00	14.40	
376	070376	Huỳnh Tấn	Khiêm	29/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	5.00	9.00	19.50	
377	070377	Lưu Chí	Khiêm	20/03/2010	Nam	Kinh	Ninh Phước, Ninh Thuận	0	0	0.50	1.80	0.00	2.30	
378	070378	Nguyễn Minh	Khiêm	09/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.25	21.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	070379	Hà Duy Đăng	Khoa	21/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.60	8.25	16.60	
380	070380	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	17/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.40	5.25	12.90	
381	070381	Lê Trần Anh	Khoa	21/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.00	1.75	5.75	
382	070382	Mai Hữu Anh	Khoa	03/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	3.25	10.65	
383	070383	Nguyễn Đăng	Khoa	24/03/2010	Nam	Kinh	Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	6.25	2.00	4.50	12.75	
384	070384	Nguyễn Đăng	Khoa	12/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	3.50	13.75	
385	070385	Nguyễn Đăng	Khoa	13/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.00	20.95	
386	070386	Phan Anh	Khoa	15/09/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	6.75	14.85	
387	070387	Trần Ngọc Anh	Khoa	30/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
388	070388	Thông Minh	Khoáng	10/02/2010	Nam	Chăm	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1	0	2.75	1.60	0.00	5.35	
389	070389	Đỗ Trọng	Khôi	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	4.75	13.05	
390	070390	Lê Minh	Khôi	21/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	4.50	11.85	
391	070391	Lê Minh	Khôi	11/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	5.60	6.50	17.60	
392	070392	Lê Minh	Khôi	31/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	1.80	6.50	15.05	
393	070393	Ngô Phạm Minh	Khôi	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.00	15.55	
394	070394	Nguyễn Đăng	Khôi	05/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.40	6.25	11.65	
395	070395	Nguyễn Đăng	Khôi	15/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
396	070396	Nguyễn Đăng	Khôi	23/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	8.00	21.90	
397	070397	Nguyễn Quốc	Khôi	23/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	5.75	14.45	
398	070398	Phan Công	Khôi	21/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.60	8.00	22.60	
399	070399	Lê Văn	Kiên	27/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.08	4.20	6.00	16.28	
400	070400	Trương Quốc	Kiên	16/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	6.25	15.60	
401	070401	Bùi Nguyễn Tuấn	Kiệt	07/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	3.00	10.70	
402	070402	Đặng Trương Hào	Kiệt	17/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	6.25	19.20	
403	070403	Đoàn Văn	Kiệt	30/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.00	0.50	5.00	
404	070404	Nguyễn Anh	Kiệt	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.00	15.60	
405	070405	Nguyễn Anh	Kiệt	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.00	6.50	14.50	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
406	070406	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	20/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.80	6.75	16.05	
407	070407	Nguyễn Huỳnh Tuấn	Kiệt	24/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
408	070408	Võ Phạm Tuấn	Kiệt	18/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	5.40	6.75	16.40	
409	070409	Nguyễn Thị	Kiều	17/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.20	0.25	4.95	
410	070410	Nguyễn Xuân	Kiều	09/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	2.00	11.10	
411	070411	Phan Thị Như	Kim	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	5.00	12.10	
412	070412	Trần Thiên	Kim	26/05/2010	Nữ	Kinh	Nha Trang, Khánh Hòa	0	0	6.50	4.40	8.25	19.15	
413	070413	Lê Minh	Kỳ	14/12/2008	Nam	Kinh	Ba Đình, Hà Nội	0	0	8.25	7.60	9.00	24.85	
414	070414	Nguyễn Phan Gia	Kỳ	18/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
415	070415	Tổng Nhã	Kỳ	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	3.50	12.90	
416	070416	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lam	08/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	6.00	15.45	
417	070417	Hà Đức	Lâm	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
418	070418	Huỳnh Ngọc	Lâm	18/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	3.60	1.75	8.35	
419	070419	Lê Minh	Lâm	01/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	5.00	7.75	18.25	
420	070420	Lê Thùy	Lâm	22/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.00	6.75	19.00	
421	070421	Nguyễn Ngọc	Lâm	03/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	4.40	7.25	16.90	
422	070422	Nguyễn Quốc	Lâm	18/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
423	070423	Nguyễn Tùng	Lâm	08/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	6.80	7.50	19.05	
424	070424	Phạm Thùy	Lâm	03/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	4.25	11.25	
425	070425	Trần Ngọc	Lâm	29/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	8.50	20.80	
426	070426	Trương Diệp	Lâm	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	3.00	5.80	7.00	16.80	
427	070427	Nguyễn Thị	Lắm	10/06/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận.	0	0	4.75	1.60	2.00	8.35	
428	070428	Bùi Ngọc	Lân	05/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	7.00	17.15	
429	070429	Lê Thị Ngọc	Lành	18/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	7.25	16.35	
430	070430	Trần Quốc	Lập	27/07/2009	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.00	3.40	5.50	16.90	
431	070431	Võ Minh Ngọc	Lễ	19/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	6.50	16.40	
432	070432	Nguyễn Thị Bích	Liên	16/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.92	2.20	7.25	14.37	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
433	070433	Đào Thị Thanh	Linh	30/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	1.60	4.25	7.85	
434	070434	Lê Thị Khánh	Linh	06/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
435	070435	Lê Thị Mỹ	Linh	13/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	5.75	13.15	
436	070436	Nguyễn Bùi Phương	Linh	02/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	6.25	15.05	
437	070437	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.60	7.25	19.85	
438	070438	Nguyễn Ngọc Hương	Linh	08/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	4.25	14.35	
439	070439	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	20/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	7.20	7.50	20.20	
440	070440	Nguyễn Nhật	Linh	27/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	6.50	16.70	
441	070441	Nguyễn Phan Việt	Linh	19/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	7.00	7.75	20.25	
442	070442	Nguyễn Quốc	Linh	09/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.92	3.00	6.50	13.42	
443	070443	Nguyễn Thị Kim	Linh	01/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	5.50	14.95	
444	070444	Nguyễn Thị Trúc	Linh	18/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.08	2.40	4.25	10.73	
445	070445	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	08/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.00	6.25	15.75	
446	070446	Phạm Hồng Phong	Linh	31/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	0.75	7.25	
447	070447	Phan Thị Hà	Linh	07/10/2010	Nữ	Kinh	Nghĩa Đàn, Nghệ An	0	0	2.75	2.00	4.25	9.00	
448	070448	Trần Nguyễn Hoàng	Linh	02/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	6.50	4.00	6.00	16.50	
449	070449	Võ Thị Mỹ	Linh	11/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	4.25	12.65	
450	070450	Hà Tuấn	Lộc	24/04/2010	Nam	Kinh	Phan Rang- Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	4.67	2.60	4.50	11.77	
451	070451	Lê Văn	Lộc	13/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.20	5.75	14.95	
452	070452	Nguyễn Cao Xuân	Lộc	05/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	3.80	6.50	18.80	
453	070453	Nguyễn Tấn	Lộc	15/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	5.50	17.35	
454	070454	Cao Thạch	Lợi	16/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	7.50	16.75	
455	070455	Lê Lộc	Lợi	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.50	16.35	
456	070456	Huỳnh Nguyễn Phi	Long	12/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.50	15.70	
457	070457	Lê Minh	Long	26/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	4.25	11.65	
458	070458	Lê Văn	Long	22/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	7.25	15.75	
459	070459	Nguyễn Bảo	Long	22/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	7.25	17.95	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
460	070460	Nguyễn Kim Bảo	Long	10/10/2010	Nam	Kinh	Tam Dương, Vĩnh Phúc	0	0	7.75	7.40	7.75	22.90	
461	070461	Nguyễn Văn	Long	12/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	7.25	20.40	
462	070462	Phạm Hoàng Phi	Long	10/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	8.00	17.60	
463	070463	Trần Nguyễn Bảo	Long	16/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.40	3.25	7.65	
464	070464	Huỳnh Anh	Luân	12/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	4.00	11.75	
465	070465	Tiếp Sỹ Vũ	Luân	27/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.60	6.50	14.35	
466	070466	Hồ Minh	Luận	07/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	5.00	13.10	
467	070467	Trần Thanh	Luận	08/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
468	070468	Huỳnh Bá	Lượng	10/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	2.00	9.75	
469	070469	Nguyễn Minh	Lượng	25/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	5.50	14.40	
470	070470	Huỳnh Nguyễn Ái	Ly	08/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.00	4.00	14.75	
471	070471	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	24/09/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	4.25	12.85	
472	070472	Trương Văn Minh	Lý	28/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	4.25	14.30	
473	070473	Lý Xuân	Mai	11/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	2.00	8.05	
474	070474	Nguyễn Quỳnh Thanh	Mai	23/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	7.00	14.70	
475	070475	Nguyễn Xuân	Mai	12/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	7.00	18.15	
476	070476	Võ Thanh	Mai	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.80	6.00	15.05	
477	070477	Vũ Thị Thanh	Mai	14/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	7.25	16.40	
478	070478	Nguyễn Hải	Mẫn	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	5.75	14.35	
479	070479	Nguyễn Hồng Ái	Mi	07/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
480	070480	Nguyễn Thị Diễm	Mi	13/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	4.50	13.10	
481	070481	Phạm Thị Họa	Mi	23/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	5.75	14.00	
482	070482	Chu Hoàng	Minh	24/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.33	2.40	5.00	11.73	
483	070483	Huỳnh Hiếu	Minh	31/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết,Bình Thuận	0	0	5.75	5.40	6.75	17.90	
484	070484	Lê Thanh	Minh	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.50	1.80	0.50	2.80	
485	070485	Nguyễn Lưu Hoàng Anh	Minh	22/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	4.00	13.15	
486	070486	Nguyễn Tuấn	Minh	24/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	5.00	7.25	17.00	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
487	070487	Nguyễn Văn	Minh	22/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.75	1.40	1.25	4.40	
488	070488	Phạm Gia	Minh	01/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	6.25	16.10	
489	070489	Phạm Lê	Minh	21/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	3.50	11.10	
490	070490	Trần Nguyễn Bảo	Minh	08/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	5.25	15.00	
491	070491	Trần Văn	Minh	11/07/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.40	3.25	10.40	
492	070492	Võ Hoàng	Minh	07/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	4.00	12.90	
493	070493	Trương Thị Tuyết	Mơ	08/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	5.75	17.05	
494	070494	Phạm Duy	Mon	18/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	7.25	15.25	
495	070495	Bùi Hà	My	11/05/2010	Nữ	Kinh	Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0	0	7.75	2.00	6.50	16.25	
496	070496	Lê Ngọc Phương	My	19/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	7.75	17.40	
497	070497	Lê Trần Trúc	My	05/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	6.50	19.00	
498	070498	Lương Trà	My	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	9.00	20.30	
499	070499	Nguyễn Đặng Giáng	My	10/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.40	7.25	18.40	
500	070500	Nguyễn Hữu Hà	My	16/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	3.25	13.45	
501	070501	Nguyễn Trần Nhã	My	22/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	1.75	10.75	
502	070502	Nguyễn Trương Trà	My	14/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	3.00	12.60	
503	070503	Phạm Ngọc Thảo	My	03/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.00	7.00	12.50	
504	070504	Trần Thị Trà	My	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	3.00	4.25	10.75	
505	070505	Trương Lê Huyền	My	09/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	3.50	10.65	
506	070506	Trương Su	My	29/05/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.00	1.40	5.75	13.15	
507	070507	Võ Nguyễn Ngọc	My	12/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	7.00	17.10	
508	070508	Lê Kiều Mỹ	Na	20/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	9.25	6.80	7.00	23.05	
509	070509	Lê Hồ Bảo	Nam	27/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.20	7.50	13.70	
510	070510	Nguyễn Thanh	Nam	17/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
511	070511	Phan Nguyễn Khắc	Nam	19/10/2010	Nam	Kinh	Bảo Lộc, Lâm Đồng	0	0	5.00	2.20	2.75	9.95	
512	070512	Trần Bảo	Nam	05/04/2010	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	0	0	3.75	2.60	1.50	7.85	
513	070513	Trần Hoài	Nam	23/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	4.25	11.70	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
514	070514	Trần Tô Khánh	Nam	15/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	6.00	18.10	
515	070515	Trương Quốc	Nam	28/06/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	4.25	14.85	
516	070516	Đặng Dương Thanh	Ngân	03/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	5.50	13.65	
517	070517	Dương Hà Bảo	Ngân	09/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	3.25	9.45	
518	070518	Hoàng Thị Kim	Ngân	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	9.00	19.70	
519	070519	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	7.50	14.15	
520	070520	Huỳnh Vũ Khánh	Ngân	16/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	6.50	17.80	
521	070521	Lê Hồ Kim	Ngân	11/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.00	0.50	5.00	
522	070522	Lê Thị Kim	Ngân	08/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.00	17.00	
523	070523	Nguyễn Hoài Bảo	Ngân	28/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	5.75	13.10	
524	070524	Nguyễn Khánh	Ngân	31/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.60	3.25	11.10	
525	070525	Nguyễn Kiều Thu	Ngân	18/02/2010	Nữ	Kinh	TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	7.00	6.00	8.25	21.25	
526	070526	Nguyễn Ngọc Bích	Ngân	17/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	7.00	14.55	
527	070527	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	16/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.67	2.20	5.00	12.87	
528	070528	Nguyễn Phạm Kim	Ngân	08/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	5.00	13.50	
529	070529	Nguyễn Phương	Ngân	16/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	3.40	4.25	8.90	
530	070530	Nguyễn Thanh	Ngân	13/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	6.50	14.90	
531	070531	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	02/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	6.75	16.45	
532	070532	Nguyễn Trinh Khánh	Ngân	16/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
533	070533	Phạm Đào Khánh	Ngân	05/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	4.25	14.65	
534	070534	Phạm Thị Thùy	Ngân	30/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	7.20	6.25	18.95	
535	070535	Thái Thị Thanh	Ngân	31/08/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	4.50	10.50	
536	070536	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	23/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	6.00	15.05	
537	070537	Trần Thị Bích	Ngân	09/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	6.25	15.45	
538	070538	Cù Tấn	Nghi	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	7.00	18.25	
539	070539	Đào Ngọc Phương	Nghi	22/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	5.40	3.00	12.65	
540	070540	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	26/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	6.00	3.00	15.00	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
541	070541	Trần Hữu	Nghị	28/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	5.60	2.75	12.35	
542	070542	Huỳnh Trung	Nghĩa	20/04/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	V	V	V	V	
543	070543	Nguyễn Đức	Nghĩa	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	6.25	14.00	
544	070544	Nguyễn Duy	Nghĩa	19/01/2010	Nam	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	8.50	16.75	
545	070545	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	30/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	5.00	14.35	
546	070546	Phạm Quốc	Nghĩa	30/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	4.20	4.75	10.45	
547	070547	Nguyễn Cao Kỳ	Ngộ	08/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
548	070548	Phạm Hoàng	Ngoan	12/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	0.50	1.60	1.25	3.35	
549	070549	Bùi Uyên	Ngọc	30/01/2009	Nữ	Kinh	PhanThiết, BìnhThuận	0	0	2.75	2.00	4.50	9.25	
550	070550	Đoàn Thế	Ngọc	02/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.60	0.50	11.35	
551	070551	Hồ Như	Ngọc	01/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	6.50	12.30	
552	070552	Huỳnh Thị Như	Ngọc	25/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	7.50	22.10	
553	070553	Lê Bảo	Ngọc	03/07/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	5.75	12.25	
554	070554	Lê Bảo	Ngọc	03/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.75	18.70	
555	070555	Lê Thị Ánh	Ngọc	27/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	3.75	12.25	
556	070556	Lê Thị Hồng	Ngọc	09/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.42	2.40	7.50	16.32	
557	070557	Lê Thị Mỹ	Ngọc	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	6.75	15.55	
558	070558	Lê Thị Mỹ	Ngọc	25/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	1.25	8.90	
559	070559	Lê Trương Khánh	Ngọc	12/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.60	5.50	19.35	
560	070560	Nguyễn Bảo	Ngọc	08/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.80	6.00	16.30	
561	070561	Nguyễn Gia Bảo	Ngọc	29/04/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5.50	5.80	5.00	16.30	
562	070562	Nguyễn Khánh	Ngọc	24/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	3.75	11.95	
563	070563	Nguyễn Tấn	Ngọc	21/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
564	070564	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	01/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	5.75	14.10	
565	070565	Phạm Bùi Bảo	Ngọc	13/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.40	3.25	9.15	
566	070566	Phạm Lê Khánh	Ngọc	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	6.25	18.15	
567	070567	Phạm Thanh	Ngọc	06/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	5.50	14.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
568	070568	Trần Ánh	Ngọc	24/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	7.00	15.95	
569	070569	Trần Mai Như	Ngọc	14/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	7.50	21.70	
570	070570	Trần Mỹ	Ngọc	08/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	2.00	10.95	
571	070571	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	23/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.80	8.50	22.30	
572	070572	Võ Văn	Ngọc	26/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.00	0.00	6.00	
573	070573	Đặng Nguyễn Thanh	Nguyên	23/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
574	070574	Đỗ Thị Thảo	Nguyên	03/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.25	17.45	
575	070575	Huỳnh Gia	Nguyên	10/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.20	1.00	7.95	
576	070576	Huỳnh Vũ Khánh	Nguyên	07/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	1.25	11.35	
577	070577	Lê Nguyễn Gia	Nguyên	19/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.40	2.00	8.90	
578	070578	Lê Thị Ái	Nguyên	20/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	1.25	8.40	
579	070579	Nguyễn Anh Tú	Nguyên	24/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
580	070580	Nguyễn Bảo	Nguyên	29/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	4.25	10.25	
581	070581	Nguyễn Doãn	Nguyên	02/03/2010	Nam	Kinh	Như Xuân, Thanh Hóa	0	0	2.75	1.40	3.00	7.15	
582	070582	Nguyễn Khánh	Nguyên	13/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	5.00	12.75	
583	070583	Nguyễn Thị Bích	Nguyên	05/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	7.50	18.05	
584	070584	Nguyễn Võ Khôi	Nguyên	31/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	4.50	12.70	
585	070585	Phan Trí	Nguyên	18/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
586	070586	Tăng Bảo	Nguyên	20/08/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	1.40	1.00	7.90	
587	070587	Thái Hoàng Phúc	Nguyên	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	5.25	13.80	
588	070588	Trương Ngọc Tâm	Nguyên	04/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	3.80	2.50	9.55	
589	070589	Bùi Thị Thanh	Nguyệt	18/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	4.50	13.45	
590	070590	Nguyễn Đỗ Phúc	Nhã	13/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.00	14.15	
591	070591	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	11/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	7.75	20.05	
592	070592	Nguyễn Thành	Nhân	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
593	070593	Trần Thiện	Nhân	22/09/2010	Nam	Kinh	Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	0	0	6.75	6.00	5.00	17.75	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
594	070594	Nguyễn Minh	Nhật	07/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	4.00	10.15	
595	070595	Nguyễn Thanh	Nhật	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	1.75	8.95	
596	070596	Võ Minh	Nhật	03/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	3.75	12.00	
597	070597	Đinh Thị Yến	Nhi	20/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	5.25	16.60	
598	070598	Hoàng Trần Linh	Nhi	03/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
599	070599	Huỳnh Thị Phương	Nhi	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	5.75	15.05	
600	070600	Lại Tuyết	Nhi	23/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.00	17.25	
601	070601	Lê Hoàng Uyên	Nhi	06/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	5.25	13.25	
602	070602	Ngô Thị Bích	Nhi	30/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	5.00	7.50	18.50	
603	070603	Ngô Yên	Nhi	12/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	6.00	16.05	
604	070604	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	04/12/2009	Nữ	Kinh	Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5.75	8.20	3.50	17.45	
605	070605	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	14/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	4.20	1.00	9.95	
606	070606	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	28/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
607	070607	Nguyễn Phương	Nhi	18/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.80	8.00	25.80	
608	070608	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	23/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	6.00	14.80	
609	070609	Nguyễn Thị Yên	Nhi	11/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	2.75	10.60	
610	070610	Nguyễn Thị Yến	Nhi	29/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	8.25	20.95	
611	070611	Nguyễn Trần Mẫn	Nhi	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	3.00	11.45	
612	070612	Nguyễn Trần Yến	Nhi	11/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	6.25	14.60	
613	070613	Phan Thị Yến	Nhi	30/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	7.00	18.95	
614	070614	Trần Đình Yến	Nhi	01/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	4.25	14.55	
615	070615	Trần Thị Ngọc	Nhi	16/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	8.25	18.10	
616	070616	Trần Thị Yến	Nhi	18/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	6.00	16.90	
617	070617	Văn Ngọc Yến	Nhi	24/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	0.50	7.30	
618	070618	Võ Thị Kim	Nhi	01/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.00	15.40	
619	070619	Cao Nguyễn Lam	Nhiên	12/10/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.50	1.80	3.75	11.05	
620	070620	Phạm Thị Thùy	Nhiên	27/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	6.50	15.55	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
621	070621	Phan Ngọc Bảo	Nhiên	18/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1	4.50	2.20	4.00	11.70	
622	070622	Võ Hạo	Nhiên	03/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	4.50	11.75	
623	070623	Bùi Ngọc Khánh	Như	01/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
624	070624	Cao Ngọc Quỳnh	Như	11/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	3.50	10.65	
625	070625	Đặng Huỳnh Khả	Như	25/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	6.00	14.75	
626	070626	Lê Nguyễn Ngọc	Như	17/03/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	3.75	12.40	
627	070627	Lê Quỳnh	Như	13/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	5.00	12.15	
628	070628	Lê Trần Quỳnh	Như	18/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	6.00	8.75	21.00	
629	070629	Mai Bảo	Như	06/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	6.80	5.50	18.05	
630	070630	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	06/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.00	5.25	14.25	
631	070631	Phạm Quỳnh	Như	02/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.17	5.60	6.75	19.52	
632	070632	Phạm Thị Hồng	Như	13/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	4.50	12.70	
633	070633	Phạm Thị Quỳnh	Như	07/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	3.20	6.25	17.70	
634	070634	Phan Tâm	Như	18/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.25	13.55	
635	070635	Trần Thị Bảo	Như	19/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.40	6.50	14.40	
636	070636	Trần Thị Bích	Như	06/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	4.75	12.40	
637	070637	Trần Thị Kim	Như	10/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.75	3.60	8.25	20.60	
638	070638	Trương Ngọc Tổ	Như	31/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.40	6.25	16.65	
639	070639	Trương Thị Quỳnh	Như	19/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
640	070640	Huỳnh Thị Kim	Nhung	25/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	7.50	22.15	
641	070641	Phùng Quốc Duy	Nhật	31/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.60	7.75	14.35	
642	070642	Võ Thị	Nở	10/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.40	2.25	11.65	
643	070643	Nguyễn Thanh	Nông	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	5.75	15.40	
644	070644	Phan Trúc	Ny	24/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	6.25	15.50	
645	070645	Võ Thị Su	Ny	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	8.00	18.60	
646	070646	Đặng Thị Ngọc	Oanh	15/04/2010	Nữ	Kinh	Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh	0	0	3.00	2.60	4.25	9.85	
647	070647	Từ Nhật Kiều	Oanh	08/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.40	7.00	20.65	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
648	070648	Lê Nguyễn Quốc	Pháp	24/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.80	8.75	24.30	
649	070649	Trần Ngọc	Pháp	07/12/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	2.00	12.90	
650	070650	Trương Nhật	Pháp	14/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	5.50	12.90	
651	070651	Cao Hoàng Tiến	Phát	21/03/2010	Nam	Kinh	Lạng Giang, Bắc Giang	0	0	6.00	5.00	4.50	15.50	
652	070652	Hà Văn	Phát	23/12/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	0.25	6.50	
653	070653	Hồ Tiến	Phát	11/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
654	070654	Kiều Thịnh	Phát	24/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	6.50	15.65	
655	070655	Lê Ngọc	Phát	17/11/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.80	6.00	16.80	
656	070656	Lê Ngọc Trọng	Phát	05/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	7.25	17.90	
657	070657	Lê Võ Trường	Phát	27/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.00	17.25	
658	070658	Nguyễn Đình	Phát	25/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.60	6.50	21.60	
659	070659	Nguyễn Minh	Phát	01/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	7.75	17.85	
660	070660	Nguyễn Phạm Tấn	Phát	07/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	6.00	15.10	
661	070661	Nguyễn Quốc	Phát	25/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	6.40	4.50	16.40	
662	070662	Nguyễn Tấn	Phát	19/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.60	1.50	4.60	
663	070663	Nguyễn Trường	Phát	15/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	1.00	5.75	8.00	
664	070664	Trần Duy	Phát	07/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	5.00	11.80	
665	070665	Võ Thành	Phát	18/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
666	070666	Hoàng	Phi	14/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	4.00	12.10	
667	070667	Phan Tuấn	Phi	21/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.00	2.20	1.50	4.70	
668	070668	Lê Văn	Phong	04/06/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Long, Vĩnh Long	0	0	4.25	2.60	1.00	7.85	
669	070669	Ngô Gia	Phong	03/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.00	4.50	13.50	
670	070670	Nguyễn Đặng Tiến	Phong	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	2.50	12.25	
671	070671	Nguyễn Thanh	Phong	22/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	7.75	17.45	
672	070672	Nguyễn Thanh	Phong	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.00	18.65	
673	070673	Nguyễn Văn Hoài	Phong	20/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	6.00	16.90	
674	070674	Trần Thái	Phong	02/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
675	070675	Trần Thế	Phong	23/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.20	6.50	16.70	
676	070676	Vũ Ngọc	Phong	06/08/2010	Nam	Kinh	Như Xuân, Thanh Hóa	0	0	4.75	2.40	5.25	12.40	
677	070677	Lê Văn	Phú	04/06/2008	Nam	Kinh	Vĩnh Long, Vĩnh Long	0	0	4.75	2.60	0.50	7.85	
678	070678	Nguyễn Đức	Phú	04/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	4.40	7.00	17.15	
679	070679	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Phú	22/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	5.60	7.25	16.35	
680	070680	Nguyễn Nhật	Phú	26/03/2010	Nam	Kinh	Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5.50	2.20	3.00	10.70	
681	070681	Nguyễn Thị Ngọc	Phú	27/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	4.50	12.95	
682	070682	Trần	Phú	12/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.00	V	V	V	
683	070683	Võ Huỳnh Ngọc	Phú	05/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	6.25	16.50	
684	070684	Huỳnh Văn	Phúc	04/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	8.25	18.70	
685	070685	Lê Hoàng	Phúc	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.80	6.75	16.05	
686	070686	Lý Trọng	Phúc	30/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	6.25	15.05	
687	070687	Nguyễn Hoàng	Phúc	21/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	1.25	8.80	
688	070688	Nguyễn Hồng	Phúc	18/08/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.50	3.20	3.25	9.95	
689	070689	Nguyễn Lâm Thiên	Phúc	10/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.92	5.80	8.50	21.22	
690	070690	Nguyễn Ngọc	Phúc	27/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	2.75	9.05	
691	070691	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	26/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	3.50	12.00	
692	070692	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	24/03/2010	Nữ	Kinh	Tp Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	8.00	7.00	6.75	21.75	
693	070693	Phạm Minh	Phúc	27/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	5.20	4.25	13.45	
694	070694	Văn Thị Mỹ	Phúc	13/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.60	7.25	20.10	
695	070695	Võ Ngọc	Phúc	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.60	3.75	8.35	
696	070696	Võ Thanh	Phúc	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	7.00	16.40	
697	070697	Kha Tina Mỹ	Phụng	09/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.25	6.60	7.75	22.60	
698	070698	Nguyễn Hải	Phụng	28/09/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.20	2.25	13.95	
699	070699	Nguyễn Lương Ngọc	Phụng	09/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	8.00	23.45	
700	070700	Phạm Hoàng Ngọc	Phụng	26/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	9.00	4.25	18.25	
701	070701	Nguyễn Thị Ngọc	Phước	11/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	0.60	3.00	8.85	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
702	070702	Huỳnh Thị Ngọc	Phuong	25/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.80	1.25	6.55	
703	070703	Lê Nhã	Phuong	19/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.20	1.25	6.45	
704	070704	Nguyễn Hoài Yến	Phuong	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	3.40	7.00	18.90	
705	070705	Nguyễn Hoàng Mai	Phuong	21/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	4.75	14.60	
706	070706	Nguyễn Ngọc Yến	Phuong	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	7.25	21.70	
707	070707	Nguyễn Thanh	Phuong	15/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
708	070708	Nguyễn Thị Hoài	Phuong	15/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	8.00	18.45	
709	070709	Thanh Yến	Phuong	09/12/2010	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.75	3.20	8.00	17.95	
710	070710	Võ Thị Thanh	Phuong	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	8.00	18.10	
711	070711	Đặng Minh	Quân	06/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.00	7.50	18.25	
712	070712	Huỳnh Thiện	Quân	26/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.60	6.75	12.85	
713	070713	Nguyễn Anh	Quân	07/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	6.50	19.20	
714	070714	Nguyễn Đạt Anh	Quân	10/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	7.25	17.45	
715	070715	Nguyễn Hồng Phúc	Quân	26/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	4.00	2.25	10.50	
716	070716	Trần Anh	Quân	23/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.00	20.30	
717	070717	Võ Hoàng Minh	Quân	06/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	7.00	16.70	
718	070718	Đỗ Kỳ	Quang	09/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.60	6.50	16.10	
719	070719	Nguyễn Văn Triết	Quảng	15/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	4.40	6.75	15.40	
720	070720	Nguyễn Anh	Quốc	29/07/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	4.75	13.00	
721	070721	Nguyễn Anh	Quốc	30/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
722	070722	Nguyễn Đình	Quốc	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	5.50	15.05	
723	070723	Thanh Kiến	Quốc	16/09/2010	Nam	Chăm	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1	0	4.50	2.20	5.00	12.70	
724	070724	Huỳnh Thị Kim	Quý	11/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.00	18.15	
725	070725	Võ Thành	Quý	05/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	6.50	14.60	
726	070726	Văn Đức	Quý	14/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	8.00	21.80	
727	070727	Âu Nguyễn Khánh	Quyên	26/01/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	7.50	19.95	
728	070728	Châu Hoàng Kim	Quyên	18/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	1.25	8.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
729	070729	Nguyễn Thị Hà	Quyên	20/10/2010	Nữ	Kinh	Tỉnh Gia, Thanh Hóa	0	0	8.00	7.60	8.50	24.10	
730	070730	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	08/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	0.50	8.45	
731	070731	Nguyễn Thị Lê	Quyên	10/01/2010	Nữ	Kinh	Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	0	0	5.00	5.60	7.25	17.85	
732	070732	Phạm Thị Như	Quyên	30/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.40	3.25	10.15	
733	070733	Phan Nguyễn Kim	Quyên	07/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	5.75	13.90	
734	070734	Hồ Thanh	Quyên	23/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	7.00	16.00	
735	070735	Phạm Thị Thanh	Quyên	09/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	6.50	15.90	
736	070736	Đỗ Thị Ngọc	Quỳnh	15/06/2010	Nữ	Kinh	Cam Ranh, Khánh Hoà	0	0	7.50	3.20	4.25	14.95	
737	070737	Đoàn Thị Như	Quỳnh	03/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	3.20	7.50	19.20	
738	070738	Lê Ngọc Như	Quỳnh	12/08/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.00	5.25	14.25	
739	070739	Lê Như	Quỳnh	15/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.42	4.00	6.25	15.67	
740	070740	Ngô Như	Quỳnh	13/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	6.00	14.45	
741	070741	Nguyễn Huỳnh Như	Quỳnh	06/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.00	6.25	17.25	
742	070742	Trần	Quỳnh	19/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	4.75	12.90	
743	070743	Trần Thị Phương	Quỳnh	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	6.75	18.60	
744	070744	Võ Ngọc Khánh	Quỳnh	30/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	2.00	10.35	
745	070745	Võ Thái Như	Quỳnh	02/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	2.20	0.75	4.45	
746	070746	Võ Trần Như	Quỳnh	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	5.00	13.00	
747	070747	Kim Trọng	Sang	04/11/2010	Nam	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	2.00	2.60	0.00	5.60	
748	070748	Lê Duy Đông	Sang	13/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	7.00	18.10	
749	070749	Lý Thanh	Sang	05/05/2010	Nam	Châu Ro	Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	1	0	5.50	2.20	3.75	12.45	
750	070750	Nguyễn Ngọc	Sang	12/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	1.40	0.25	3.65	
751	070751	Võ Lê Thanh	Sang	08/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	7.50	20.70	
752	070752	Võ Thanh	Sang	10/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	3.50	10.25	
753	070753	Trần Quốc	Sáng	25/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	1.50	9.40	
754	070754	Đình Bảo	Sơn	02/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.80	1.50	4.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
755	070755	Đồng Thanh	Sơn	30/09/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.80	5.00	11.55	
756	070756	Lê Ngọc	Sơn	09/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	6.25	15.00	
757	070757	Lương Văn	Sơn	16/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.58	2.00	1.75	8.33	
758	070758	Nguyễn Hồ Thanh	Sơn	01/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	5.50	14.75	
759	070759	Nguyễn Huỳnh Bảo	Sơn	17/06/2010	Nam	Kinh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	0	0	5.50	1.60	6.75	13.85	
760	070760	Nguyễn Ngọc	Sơn	09/05/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	0.50	9.65	
761	070761	Nguyễn Quốc Minh	Sơn	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	1.80	5.00	10.30	
762	070762	Nguyễn Thái	Sơn	24/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	6.25	14.65	
763	070763	Trương Văn	Sung	28/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.60	0.50	3.60	
764	070764	Lê Thị Mỹ	Sương	02/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	8.00	23.40	
765	070765	Lê Hữu	Tài	31/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.80	8.25	21.80	
766	070766	Lê Hữu	Tài	02/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	6.00	6.25	15.50	
767	070767	Lê Quốc	Tài	04/08/2010	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	2.00	1.20	0.50	3.70	
768	070768	Lê Tấn	Tài	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	6.80	8.25	21.05	
769	070769	Lương Thành	Tài	16/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	6.25	20.25	
770	070770	Nguyễn Minh	Tài	23/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	7.00	16.80	
771	070771	Nguyễn Minh	Tài	25/09/2010	Nam	Kinh	Mang Yang, Gia Lai	0	0	5.50	2.40	4.00	11.90	
772	070772	Nguyễn Ngọc Nhân	Tài	06/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	4.25	12.65	
773	070773	Nguyễn Thái	Tài	04/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	1.25	8.95	
774	070774	Nguyễn Thành	Tài	30/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.40	4.00	10.15	
775	070775	Nguyễn Trần Hoàng Thái	Tài	27/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	1.80	4.00	7.80	
776	070776	Phạm Thanh	Tài	30/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
777	070777	Trần Đình	Tài	23/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	6.25	21.60	
778	070778	Trần Nhật	Tài	12/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.50	1.60	0.50	2.60	
779	070779	Trần Văn	Tài	22/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.83	1.80	4.50	12.13	
780	070780	Lê Quang	Tâm	11/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.17	2.40	V	V	
781	070781	Lê Tấn	Tâm	16/02/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	4.00	2.60	0.25	6.85	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
782	070782	Lương Nguyễn Minh	Tâm	12/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	2.50	10.00	
783	070783	Nguyễn Lê Bảo	Tâm	11/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	0.40	0.25	5.65	
784	070784	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	07/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	6.00	14.75	
785	070785	Phạm Thị Thanh	Tâm	15/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	5.50	15.85	
786	070786	Phan Thành	Tâm	01/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	1.50	11.35	
787	070787	Thái Thiện Tâm	Tâm	14/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	6.25	14.45	
788	070788	Trần Thanh	Tâm	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	3.50	12.20	
789	070789	Trần Văn	Tâm	08/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.20	1.75	9.45	
790	070790	Trương Võ Mai	Tâm	21/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	7.00	17.55	
791	070791	Võ Thị Thanh	Tâm	31/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	6.50	14.45	
792	070792	Cao Vũ Đức	Tân	10/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.20	0.00	5.20	
793	070793	Trần Minh	Tấn	10/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	3.50	14.00	
794	070794	Lê Ngọc	Thạch	23/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	4.40	6.75	16.90	
795	070795	Lê Ngọc	Thạch	11/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.33	2.40	0.25	5.98	
796	070796	Nguyễn Quốc	Thái	17/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	2.75	9.95	
797	070797	Nguyễn Thị Hồng	Thái	23/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
798	070798	Phùng Xuân Hồng	Thăm	12/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.42	2.40	2.25	10.07	
799	070799	Huỳnh Ngọc	Thắng	11/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	3.25	10.65	
800	070800	Huỳnh Ngọc	Thắng	28/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	8.60	6.25	20.35	
801	070801	Nguyễn Hồng	Thắng	26/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	1.80	0.25	4.05	
802	070802	Nguyễn Viết	Thắng	07/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	4.00	15.90	
803	070803	Võ Xuân	Thắng	26/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	4.00	5.75	12.50	
804	070804	Nguyễn Hoài	Thanh	22/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
805	070805	Nguyễn Thanh	Thanh	15/03/2010	Nữ	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
806	070806	Nguyễn Thị Thu	Thanh	15/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.75	17.15	
807	070807	Phan Quỳnh Thanh	Thanh	30/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	7.00	19.55	
808	070808	Trần Nguyễn Thái	Thanh	16/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	1.40	4.00	8.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
809	070809	Trần Quốc	Thanh	10/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.60	2.25	7.60	
810	070810	Đỗ Khắc Gia	Thành	25/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.50	1.40	2.50	9.40	
811	070811	Huỳnh Tấn	Thành	14/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	1.60	V	V	
812	070812	Lê Văn	Thành	19/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.00	6.75	16.75	
813	070813	Nguyễn Chí	Thành	30/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.60	5.50	12.10	
814	070814	Nguyễn Hoàng	Thành	31/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
815	070815	Nguyễn Hữu	Thành	20/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	6.25	15.95	
816	070816	Nguyễn Minh	Thành	18/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.80	1.25	6.80	
817	070817	Nguyễn Sỹ Công	Thành	25/11/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.83	5.60	6.25	17.68	
818	070818	Nguyễn Trường	Thành	26/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	5.75	15.45	
819	070819	Phạm Nguyễn Văn	Thành	27/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết , Bình Thuận	0	0	4.83	5.60	4.75	15.18	
820	070820	Võ Tấn	Thành	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	8.50	20.95	
821	070821	Đình Xuân	Thảo	13/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.60	1.50	6.85	
822	070822	Lê Đức	Thảo	27/06/2010	Nam	Kinh	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	0	0	6.75	3.20	8.00	17.95	
823	070823	Lê Phạm Phương	Thảo	26/10/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.20	6.75	17.95	
824	070824	Nguyễn Phạm Uyên	Thảo	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.40	7.25	17.65	
825	070825	Nguyễn Phương	Thảo	20/03/2009	Nữ	Kinh	Cầu Kè, Trà Vinh	0	0	7.25	4.80	5.50	17.55	
826	070826	Nguyễn Phương	Thảo	19/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	8.50	18.60	
827	070827	Nguyễn Thanh	Thảo	16/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	4.50	10.30	
828	070828	Nguyễn Uyên	Thảo	28/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	6.00	15.75	
829	070829	Trần Ngọc	Thảo	26/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.60	2.00	5.85	
830	070830	Trần Thị Thanh	Thảo	05/06/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	5.75	17.25	
831	070831	Lê Thị Anh	Thị	01/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	6.25	16.05	
832	070832	Nguyễn Bảo	Thị	22/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	5.75	14.05	
833	070833	Võ Thanh	Thị	22/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	4.50	12.70	
834	070834	Bùi Quang	Thiên	28/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.58	2.40	5.50	11.48	
835	070835	Bùi Quốc	Thiên	14/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.40	0.75	5.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
836	070836	Lê Ngọc	Thiên	11/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.00	0.00	0.00	0.00	
837	070837	Lê Thị Thanh	Thiên	25/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	6.75	17.10	
838	070838	Nguyễn Quốc	Thiên	03/03/2010	Nam	Kinh	Trần Văn Thời, Cà Mau	0	0	3.50	2.20	2.00	7.70	
839	070839	Nguyễn Võ Nhật	Thiên	06/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.60	2.50	7.10	
840	070840	Phan Đình Bảo	Thiên	01/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.00	2.40	7.00	13.40	
841	070841	Bùi Thị Thanh	Thiện	19/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.67	3.80	8.00	16.47	
842	070842	Đoàn Lê Chí	Thiện	04/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	5.50	13.10	
843	070843	Hứa Quốc	Thiện	11/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.80	5.00	12.55	
844	070844	Huỳnh Thanh Hoàng	Thiện	30/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	6.50	14.45	
845	070845	Lê Thị Mỹ	Thiện	23/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	2.40	3.50	7.15	
846	070846	Nguyễn Lương	Thiện	28/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	1.75	7.70	
847	070847	Nguyễn Ngọc	Thiện	23/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	4.50	13.10	
848	070848	Nguyễn Nhân	Thiện	26/10/2010	Nam	Kinh	Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	1.00	0.60	0.00	1.60	
849	070849	Nguyễn Thanh	Thiện	04/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	6.50	16.40	
850	070850	Phan Hoàng	Thiện	20/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.00	1.40	0.00	2.40	
851	070851	Võ Văn	Thiện	26/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	7.00	17.05	
852	070852	Huỳnh Khang	Thịnh	05/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.42	5.20	4.75	14.37	
853	070853	Huỳnh Quang	Thịnh	21/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.40	0.25	3.15	
854	070854	Lê Gia	Thịnh	19/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	3.00	5.50	10.50	
855	070855	Lê Phúc	Thịnh	20/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.40	7.50	17.90	
856	070856	Lê Yên	Thịnh	24/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	4.00	5.75	14.50	
857	070857	Ngô Văn Hải	Thịnh	28/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.40	5.00	12.90	
858	070858	Nguyễn Thành	Thịnh	17/02/2010	Nam	Kinh	Dương Minh Châu, Tây Ninh	0	0	5.75	4.40	7.00	17.15	
859	070859	Nguyễn Văn Hiệp	Thịnh	20/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	6.25	14.70	
860	070860	Nguyễn Xuân	Thịnh	06/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	7.00	16.60	
861	070861	Phạm Hồ Hoàng	Thịnh	05/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.50	0.80	0.50	1.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
862	070862	Phạm Thanh	Thịnh	30/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.00	6.75	19.50	
863	070863	Phạm Trần Phú	Thịnh	17/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	2.50	9.50	
864	070864	Nguyễn Hà Anh	Thơ	11/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	4.25	12.15	
865	070865	Phạm Thị Trang	Thơ	09/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	1.75	7.20	
866	070866	Tăng Tiến	Thoáng	05/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	4.00	11.60	
867	070867	Nguyễn Đức	Thông	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	3.00	11.85	
868	070868	Nguyễn Hoàng	Thông	23/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	3.75	12.15	
869	070869	Hồ Ngọc	Thống	02/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	4.20	2.25	7.95	
870	070870	Nguyễn Duy	Thống	20/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.58	6.40	8.00	19.98	
871	070871	Cao Triều Anh	Thư	20/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	3.25	11.20	
872	070872	Đỗ Minh	Thư	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	4.50	13.25	
873	070873	Đường Thị Minh	Thư	04/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	7.75	21.80	
874	070874	Hồ Minh	Thư	18/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	6.00	13.70	
875	070875	Lê Huỳnh Anh	Thư	17/05/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	3.00	8.80	
876	070876	Lê Thị Minh	Thư	29/07/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.92	1.40	0.00	5.32	
877	070877	Lê Thị Minh	Thư	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	1.40	4.00	8.90	
878	070878	Lê Võ Xuân	Thư	01/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	0.50	7.65	
879	070879	Mai Minh	Thư	10/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	2.80	4.00	8.05	
880	070880	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	02/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	4.50	13.25	
881	070881	Nguyễn Lê Anh	Thư	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
882	070882	Nguyễn Lê Anh	Thư	22/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	6.25	15.70	
883	070883	Nguyễn Lê Thanh	Thư	11/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	4.50	12.15	
884	070884	Nguyễn Minh	Thư	29/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	7.00	21.45	
885	070885	Nguyễn Minh	Thư	28/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	6.50	15.20	
886	070886	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	24/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.40	8.00	18.15	
887	070887	Nguyễn Ngọc Thanh	Thư	19/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.40	7.75	17.65	
888	070888	Nguyễn Thị Minh	Thư	12/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.00	0.75	5.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
889	070889	Nguyễn Thị Thanh	Thư	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
890	070890	Phạm Hồng	Thư	16/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	3.75	12.20	
891	070891	Phạm Lê Anh	Thư	03/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	6.75	19.75	
892	070892	Phạm Thị Anh	Thư	28/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	3.20	6.50	17.95	
893	070893	Trần Đình Hà	Thư	09/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	6.25	16.05	
894	070894	Trần Ngọc Khánh	Thư	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.20	7.25	18.20	
895	070895	Trần Ngọc Xuân	Thư	24/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.00	4.25	12.25	
896	070896	Trần Nguyễn Thanh	Thư	06/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	8.00	19.05	
897	070897	Trịnh Nguyễn Song	Thư	13/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	5.75	15.25	
898	070898	Võ Anh	Thư	25/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	1.60	1.50	4.35	
899	070899	Võ Ngọc Hoài	Thư	22/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.75	4.60	7.00	16.35	
900	070900	Võ Nguyễn Kỳ	Thư	27/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	4.50	14.70	
901	070901	Châu Gia	Thuận	18/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	5.60	3.25	11.85	
902	070902	Lê Minh	Thuận	19/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	6.25	13.60	
903	070903	Lê Văn	Thuận	23/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	3.50	13.00	
904	070904	Lý Đắc	Thuận	14/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.60	1.50	8.10	
905	070905	Nguyễn Hoàng	Thuận	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	6.75	17.90	
906	070906	Nguyễn Minh	Thuận	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	4.40	0.25	5.90	
907	070907	Võ Văn	Thuận	12/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.00	1.25	8.00	
908	070908	Đặng Thị Minh	Thương	12/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	4.75	13.25	
909	070909	Huỳnh Thân	Thương	06/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.20	2.25	8.45	
910	070910	Huỳnh Thị Hoài	Thương	10/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	7.00	14.85	
911	070911	Trần Thị Hoài	Thương	26/04/2010	Nữ	Kinh	Hậu Lộc, Thanh Hóa	0	0	3.00	3.40	5.00	11.40	
912	070912	Nguyễn Thị Kim	Thùy	21/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.20	5.00	14.95	
913	070913	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	6.75	17.00	
914	070914	Nguyễn Mai Thanh	Thùy	09/12/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.17	1.60	4.50	12.27	
915	070915	Phạm Thanh	Thùy	12/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.58	2.20	3.25	10.03	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
916	070916	Võ Thạch Thanh	Thùy	30/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	1.20	5.50	13.20	
917	070917	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	08/07/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	7.25	17.70	
918	070918	Bùi Thị Kim	Thuyên	04/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.33	4.40	7.25	17.98	
919	070919	Nguyễn Anh	Thuyên	21/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.58	4.40	8.75	19.73	
920	070920	Nguyễn Hoàng Minh	Thy	26/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	5.50	13.55	
921	070921	Nguyễn Mai	Thy	06/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	7.00	15.30	
922	070922	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	4.50	14.75	
923	070923	Nguyễn Phan Minh	Thy	13/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
924	070924	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	29/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	3.75	13.85	
925	070925	Ngô Thị Nhật	Tiên	01/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	6.00	14.10	
926	070926	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	20/03/2010	Nữ	Kinh	Kỳ Anh, Hà Tĩnh	0	0	7.75	2.60	8.25	18.60	
927	070927	Phạm Thị Mỹ	Tiên	06/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	5.00	13.50	
928	070928	Trần Đặng Cát	Tiên	10/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	8.50	20.00	
929	070929	Trương Thanh Thùy	Tiên	06/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	6.75	19.20	
930	070930	Trương Tiểu	Tiên	26/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.20	7.25	18.95	
931	070931	Võ Thị Ngọc	Tiên	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.60	7.50	15.35	
932	070932	Võ	Tiến	31/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	0.75	10.70	
933	070933	Võ Thành	Tiến	25/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
934	070934	Phan Văn Nhất	Tìn	30/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	6.75	17.35	
935	070935	Phan Trần Trọng	Tín	03/11/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	1.25	2.40	0.75	4.40	
936	070936	Văn Công	Tín	15/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	6.50	16.20	
937	070937	Võ Trọng	Tín	16/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.75	1.20	V	V	
938	070938	Nguyễn Thanh	Tình	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	5.75	13.70	
939	070939	Trần Nguyễn Hữu	Tình	22/10/2010	Nam	Kinh	Gò Công, Tiền Giang	0	0	6.25	2.40	7.75	16.40	
940	070940	Đặng Thanh	Toàn	28/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	8.50	15.55	
941	070941	Nguyễn Chung	Toàn	08/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	5.80	6.25	17.55	
942	070942	Nguyễn Minh	Toàn	09/05/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	1.50	7.65	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
943	070943	Nguyễn Minh	Toàn	22/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
944	070944	Phạm Ngọc	Toàn	27/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.75	3.20	2.75	9.70	
945	070945	Trần Nguyễn	Toàn	06/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.00	1.25	6.00	
946	070946	Trần Tiến	Toàn	25/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	3.25	9.40	
947	070947	Trần Trung	Toàn	24/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	0.75	8.25	
948	070948	Từ Sĩ	Toàn	17/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	4.00	5.25	12.75	
949	070949	Võ Đình	Toàn	18/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	1.50	9.45	
950	070950	Võ Khắc	Toàn	17/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	2.25	11.30	
951	070951	Huỳnh Quang	Trãi	11/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.00	15.55	
952	070952	Đinh Thị Thùy	Trâm	11/10/2010	Nữ	Kinh	Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0	7.25	5.20	8.00	20.45	
953	070953	Hồ Thị Bích	Trâm	19/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	3.00	4.75	10.50	
954	070954	Lê Hồ Ngọc	Trâm	22/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	1.25	9.85	
955	070955	Lê Thị Bích	Trâm	06/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.00	6.25	15.25	
956	070956	Lê Thị Tú	Trâm	10/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	5.75	15.05	
957	070957	Nguyễn Ngô Bảo	Trâm	22/08/2010	Nữ	Kinh	Thừa Thiên Huế	0	0	7.75	3.40	4.50	15.65	
958	070958	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	31/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
959	070959	Nguyễn Thị Bích	Trâm	30/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	1.00	6.75	15.75	
960	070960	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	01/02/2010	Nữ	Kinh	Triệu Sơn, Thanh Hoá	0	0	6.00	1.40	4.50	11.90	
961	070961	Nguyễn Thùy	Trâm	30/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	4.00	5.00	13.75	
962	070962	Phạm Lương Ngọc	Trâm	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	7.50	16.40	
963	070963	Từ Thị Nhật	Trâm	16/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.00	8.00	19.00	
964	070964	Văn Thị Bích	Trâm	27/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	6.50	13.15	
965	070965	Võ Thị Ngọc	Trâm	22/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	7.00	19.95	
966	070966	Bùi Nguyễn Bảo	Trân	26/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	8.25	21.10	
967	070967	Đường Bảo	Trân	06/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	5.50	14.55	
968	070968	Hoàng Thị Thu	Trân	25/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	5.50	14.15	
969	070969	Huỳnh Lê Bảo	Trân	04/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.00	8.50	22.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
970	070970	Nguyễn Bùi Bảo	Trân	19/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	6.50	18.45	
971	070971	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	03/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	5.25	15.20	
972	070972	Phạm Trần Bảo	Trân	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	6.50	14.55	
973	070973	Trần Bảo	Trân	17/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	5.50	13.00	
974	070974	Trần Ngọc Bảo	Trân	20/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	2.50	10.20	
975	070975	Trần Nguyễn Bảo	Trân	24/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.40	6.50	16.90	
976	070976	Từ Ngọc Tuyết	Trân	12/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.40	4.75	9.65	
977	070977	Võ Uyên	Trân	13/11/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	1.60	5.25	13.60	
978	070978	Bùi Thị Huyền	Trang	29/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.20	7.50	17.45	
979	070979	Cao Hoàng Phương	Trang	14/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
980	070980	Đoàn Thị Mai	Trang	22/09/2010	Nữ	Kinh	Đức Thọ, Hà Tĩnh	0	0	5.75	2.60	6.75	15.10	
981	070981	Hồ Thái Thiên	Trang	16/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.40	3.00	8.65	
982	070982	Nguyễn Huyền	Trang	05/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	4.00	11.60	
983	070983	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	16/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	5.75	15.25	
984	070984	Nguyễn Ngọc Thảo	Trang	12/10/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	4.75	10.80	
985	070985	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	12/08/2010	Nữ	Kinh	Hóc Môn, Hồ Chí Minh	0	0	4.25	3.20	3.50	10.95	
986	070986	Nguyễn Ngọc Yến	Trang	04/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.25	19.10	
987	070987	Nguyễn Thị Đoan	Trang	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.00	16.40	
988	070988	Nguyễn Thị Thanh	Trang	30/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	5.50	14.00	
989	070989	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	4.50	12.35	
990	070990	Nguyễn Thị Thùy	Trang	03/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
991	070991	Nguyễn Thị Thùy	Trang	13/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	2.75	11.85	
992	070992	Nguyễn Yến	Trang	26/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	5.75	18.70	
993	070993	Trương Thị Ngọc	Trang	05/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	3.60	5.50	17.35	
994	070994	Từ Lê Thùy	Trang	07/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	5.75	14.80	
995	070995	Nguyễn Minh	Trí	03/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
996	070996	Nguyễn Thành	Trí	22/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	3.25	11.65	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
997	070997	Nguyễn Việt	Trí	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	5.50	14.45	
998	070998	Võ Minh	Trí	17/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	6.25	16.30	
999	070999	Lê Minh	Triết	17/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	0.75	8.70	
1000	071000	Nguyễn Anh	Triết	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	4.00	11.35	
1001	071001	Nguyễn Hồ Minh	Triết	16/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	6.25	14.50	
1002	071002	Nguyễn Xuân	Triều	19/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	5.25	14.50	
1003	071003	Thái Thị Thanh	Triều	12/07/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	7.00	14.00	
1004	071004	Thông Thanh	Triều	29/03/2010	Nam	Chăm	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1	0	1.25	2.20	0.25	4.70	
1005	071005	Trịnh Phương	Triều	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	0.75	10.30	
1006	071006	Nguyễn Ngọc Khánh	Triệu	08/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.40	5.75	13.40	
1007	071007	Nguyễn Quốc Trường	Triệu	27/04/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	3.00	3.00	9.00	
1008	071008	Lê Thị Tú	Trình	12/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	5.80	7.00	21.30	
1009	071009	Lê Trần Khánh	Trình	04/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	6.00	16.85	
1010	071010	Võ Ngọc Kiều	Trình	02/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.67	2.00	3.75	9.42	
1011	071011	Huỳnh Đăng	Trình	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.40	5.50	12.90	
1012	071012	Nguyễn Ngọc	Trình	06/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	6.50	15.25	
1013	071013	Dương Đức	Trọng	17/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	4.60	6.50	16.35	
1014	071014	Lê Đức	Trọng	04/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	6.75	21.05	
1015	071015	Nguyễn Minh	Trọng	21/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	6.00	17.80	
1016	071016	Cao Phương Bảo	Trúc	29/06/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.00	1.50	8.50	
1017	071017	Đỗ Huỳnh Thanh	Trúc	15/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	6.25	19.65	
1018	071018	Đỗ Quỳnh Minh	Trúc	10/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	3.40	6.75	18.40	
1019	071019	Hồ Thanh	Trúc	30/05/2010	Nữ	Kinh	Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	0	0	6.50	2.20	6.50	15.20	
1020	071020	Lê Minh	Trúc	02/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.40	6.00	17.40	
1021	071021	Lê Võ Thanh	Trúc	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.80	6.75	18.55	
1022	071022	Nguyễn Hồ Kim	Trúc	23/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	2.25	10.30	
1023	071023	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	06/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình thuận	0	0	5.50	3.40	6.25	15.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1024	071024	Nguyễn Lâm Nhã	Trúc	30/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	3.40	4.00	10.90	
1025	071025	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	03/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	6.80	6.75	18.80	
1026	071026	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	10/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.75	2.20	2.50	6.45	
1027	071027	Nguyễn Thị Kim	Trúc	28/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.75	1.40	5.75	10.90	
1028	071028	Nguyễn Thị Minh	Trúc	03/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	5.50	16.20	
1029	071029	Phạm Lê Nhã	Trúc	28/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	4.00	12.80	
1030	071030	Trần Thanh	Trúc	17/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	5.25	14.60	
1031	071031	Võ Công	Trực	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	7.25	17.15	
1032	071032	Võ Trung	Trực	25/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	0.50	5.30	
1033	071033	Đặng Thành	Trung	12/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	6.50	13.70	
1034	071034	Nguyễn Đức	Trung	10/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	5.75	13.25	
1035	071035	Nguyễn Văn	Trung	07/04/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.60	3.75	9.35	
1036	071036	Trần Quốc	Trung	18/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	2.75	10.20	
1037	071037	Trần Văn Thanh	Trung	29/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	3.75	9.55	
1038	071038	Nguyễn Huỳnh Gia	Trường	18/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.00	1.00	1.50	3.50	
1039	071039	Võ Chí	Trường	29/09/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.00	1.75	6.75	
1040	071040	Đào Anh	Tú	06/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	3.00	9.25	
1041	071041	Lương Hoàng Anh	Tú	14/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.80	1.50	4.80	
1042	071042	Nguyễn Anh	Tú	16/07/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	1.50	6.95	
1043	071043	Nguyễn Huỳnh Thiên	Tú	10/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.50	15.90	
1044	071044	Nguyễn Thành	Tú	30/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	7.00	13.75	
1045	071045	Trương Văn	Tú	22/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1046	071046	Bùi Minh	Tuấn	09/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1047	071047	Bùi Thanh	Tuấn	04/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1048	071048	Hoàng Anh	Tuấn	28/06/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.25	2.80	2.75	10.80	
1049	071049	Hoàng Minh	Tuấn	05/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.60	8.25	21.10	
1050	071050	Huỳnh Quốc	Tuấn	28/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	4.25	12.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1051	071051	Nguyễn Anh	Tuấn	14/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	5.25	14.60	
1052	071052	Nguyễn Ngọc	Tuấn	07/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	1.25	8.60	
1053	071053	Phạm Anh	Tuấn	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	1.40	0.25	3.15	
1054	071054	Phạm Minh	Tuấn	25/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1055	071055	Phan Khắc	Tuấn	24/05/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	2.75	1.80	0.25	4.80	
1056	071056	Trần Anh	Tuấn	08/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	7.00	15.70	
1057	071057	Trần Bá	Tuấn	05/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	7.20	5.00	14.95	
1058	071058	Trần Ngọc	Tuấn	26/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1059	071059	Trương Kim	Tuấn	04/01/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	7.00	16.55	
1060	071060	Bùi Ngọc Thanh	Tùng	24/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	0.25	5.05	
1061	071061	Đình Sơn	Tùng	25/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.20	1.25	6.45	
1062	071062	Lê Minh	Tường	09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1063	071063	Lôi Thanh	Tường	05/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	3.75	13.20	
1064	071064	Nguyễn Quốc	Tường	30/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	6.75	12.95	
1065	071065	Võ Văn	Tường	18/09/2010	Nam	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	6.50	18.45	
1066	071066	Âu Gia	Tuyền	04/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	7.50	18.45	
1067	071067	Bùi Thị Bích	Tuyền	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	5.00	15.35	
1068	071068	Bùi Thị Thanh	Tuyền	02/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.60	3.75	10.35	
1069	071069	Châu Thị Bích	Tuyền	17/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.60	2.00	7.85	
1070	071070	Chu Thị Mỹ	Tuyền	11/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	1.50	1.60	2.50	5.60	
1071	071071	Lê Thị Bích	Tuyền	06/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1072	071072	Ngô Bích	Tuyền	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	0.80	0.75	6.55	
1073	071073	Nguyễn Anh	Tuyền	24/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	5.50	15.15	
1074	071074	Nguyễn Thanh	Tuyền	15/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	1.50	8.85	
1075	071075	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	21/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	7.50	18.35	
1076	071076	Nguyễn Xuân	Tuyền	02/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	6.25	17.75	
1077	071077	Phan Trương Thanh	Tuyền	25/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.20	7.50	23.45	

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1078	071078	Trần Thị Minh	Tuyền	15/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.25	21.05	
1079	071079	Bùi Thị Minh	Tuyệt	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.40	8.00	22.40	
1080	071080	Đào Minh	Tuyệt	22/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	7.00	20.10	
1081	071081	Nguyễn	Ty	02/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.75	1.40	V	V	
1082	071082	Ngô Quốc	Uy	06/12/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	0.00	V	V	V	
1083	071083	Huỳnh Thị Như	Uyên	23/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	1.80	2.75	11.55	
1084	071084	Lâm Khánh	Uyên	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	1.60	2.50	11.10	
1085	071085	Lê Phúc	Uyên	01/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1086	071086	Lê Thị Mỹ	Uyên	29/07/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.00	1.40	0.25	2.65	
1087	071087	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	26/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1088	071088	Phạm Phương	Uyên	29/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.00	5.50	15.00	
1089	071089	Phạm Thị Khánh	Uyên	17/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	5.25	16.95	
1090	071090	Thiều Lý Phương	Uyên	31/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	8.25	18.10	
1091	071091	Trần Nguyễn Phương	Uyên	22/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Nghĩa, Đắc Nông	0	0	5.00	3.60	3.00	11.60	
1092	071092	Trần Thị Mỹ	Uyên	09/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	8.00	22.45	
1093	071093	Trần Trọng Nhã	Uyên	03/12/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	6.00	17.05	
1094	071094	Triệu Huỳnh Phương	Uyên	15/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	6.50	20.55	
1095	071095	Võ Nguyễn Khánh	Uyên	04/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1096	071096	Lê Nguyễn Nhật	Vân	27/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.40	6.00	18.65	
1097	071097	Lê Yên	Vân	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	7.00	16.00	
1098	071098	Lương Hoàng	Vân	14/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	4.80	6.00	16.30	
1099	071099	Nguyễn Ngọc Mỹ	Vân	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.58	3.80	5.75	16.13	
1100	071100	Phan Anh	Vân	22/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	7.25	16.45	
1101	071101	Trần Thị Bích	Vân	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	7.50	17.85	
1102	071102	Trần Thị Thanh	Vân	15/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	7.75	19.45	
1103	071103	Hồ Thị Hạ	Vi	03/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	8.00	14.70	
1104	071104	Lê Phan Khánh	Vi	04/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.40	1.25	7.40	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1105	071105	Ngô Ngọc Phương	Vi	28/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	4.00	4.00	12.00	
1106	071106	Nguyễn Tường	Vi	12/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	7.25	21.70	
1107	071107	Lê Thị Thanh	Viên	15/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	0.75	7.70	
1108	071108	Trần Hà Trúc	Viên	11/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	7.00	15.25	
1109	071109	Châu Văn	Việt	10/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	1.80	4.25	8.80	
1110	071110	Đào Duy Anh	Việt	15/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.60	8.25	19.10	
1111	071111	Nguyễn	Việt	26/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	6.75	17.55	
1112	071112	Nguyễn Thanh	Việt	17/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1113	071113	Phạm Quốc	Việt	15/01/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	0.50	3.20	0.25	3.95	
1114	071114	Trần Ngọc	Việt	07/12/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1115	071115	Bùi Quang	Vinh	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	6.00	12.85	
1116	071116	Huỳnh Quang	Vinh	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	1.60	2.25	7.35	
1117	071117	Lê Thanh	Vinh	09/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.80	6.75	18.55	
1118	071118	Lê Thành	Vinh	22/03/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	4.50	13.40	
1119	071119	Nguyễn Quang	Vinh	15/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	7.25	16.60	
1120	071120	Nguyễn Tấn	Vinh	06/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.92	3.80	6.50	16.22	
1121	071121	Nguyễn Trần Công	Vinh	17/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	2.00	8.05	
1122	071122	Phạm Hoàng	Vinh	31/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	2.00	0.75	4.25	
1123	071123	Lương Minh	Vũ	18/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.80	2.75	9.55	
1124	071124	Phạm Trần Huy	Vũ	23/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.00	6.25	17.50	
1125	071125	Tăng Uy	Vũ	10/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1126	071126	Trần Minh	Vũ	11/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	3.25	9.30	
1127	071127	Võ Quang	Vũ	29/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	3.75	12.45	
1128	071128	Lê Văn	Vững	02/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.40	5.50	10.40	
1129	071129	Châu Kim	Vương	20/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1130	071130	Lại Thế	Vương	30/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.60	3.00	8.35	
1131	071131	Lê Ngọc Hoàng	Vương	20/08/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	1.75	11.50	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1132	071132	Nguyễn Ngọc Khánh	Vương	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.00	1.75	7.25	
1133	071133	Nguyễn Quốc	Vương	15/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	1.00	0.00	3.00	
1134	071134	Nguyễn Quốc	Vương	06/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	8.25	18.80	
1135	071135	Nguyễn Văn	Vương	23/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	1.00	7.25	14.75	
1136	071136	Bùi Bảo	Vy	29/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	4.75	15.00	
1137	071137	Đỗ Huỳnh Nhật	Vy	20/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	6.75	19.90	
1138	071138	Lê Đoan	Vy	30/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	7.00	15.45	
1139	071139	Lê Lê Tường	Vy	29/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	5.50	14.05	
1140	071140	Lê Thị Khánh	Vy	01/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	3.40	4.25	8.90	
1141	071141	Lê Thị Thuý	Vy	21/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	1.60	5.75	8.60	
1142	071142	Nguyễn Ánh Tường	Vy	26/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	4.00	11.70	
1143	071143	Nguyễn Hạ	Vy	12/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	7.75	15.40	
1144	071144	Nguyễn Hoài Trúc	Vy	03/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	2.00	7.50	17.50	
1145	071145	Nguyễn Minh	Vy	06/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1146	071146	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	03/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	6.50	15.80	
1147	071147	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	06/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	7.00	17.65	
1148	071148	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	04/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	6.50	14.90	
1149	071149	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	21/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.00	6.25	13.25	
1150	071150	Nguyễn Thảo	Vy	26/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.92	2.80	4.00	10.72	
1151	071151	Nguyễn Thị Ái	Vy	02/03/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	6.25	16.85	
1152	071152	Nguyễn Thị Ái	Vy	28/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	6.80	7.75	23.30	
1153	071153	Nguyễn Thị Diễm	Vy	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	4.00	11.90	
1154	071154	Nguyễn Thị Kim	Vy	27/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	3.50	11.15	
1155	071155	Nguyễn Thị Trúc	Vy	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
1156	071156	Nguyễn Trần Ái	Vy	04/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	5.50	14.00	
1157	071157	Nguyễn Tường	Vy	23/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	5.50	14.00	
1158	071158	Phạm Khánh	Vy	23/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.00	8.00	20.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1159	071159	Tô Nguyễn Thanh	Vy	04/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	3.40	0.50	7.40	
1160	071160	Trần Hoàng Tuyết	Vy	23/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	5.75	15.15	
1161	071161	Trần Nguyễn Hồng	Vy	16/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	4.75	13.25	
1162	071162	Trần Trúc	Vy	18/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	5.75	18.35	
1163	071163	Trương Thị Yên	Vy	12/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.42	5.80	7.00	19.22	
1164	071164	Đỗ Cao	Vỹ	12/11/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	3.00	8.05	
1165	071165	Vương Triều	Vỹ	20/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	6.25	13.30	
1166	071166	Huỳnh Thị Như	Xuân	31/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.40	5.75	11.65	
1167	071167	Huỳnh Nguyễn Kim	Xuyên	06/11/2009	Nữ	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	4.50	2.20	5.25	12.95	
1168	071168	Nguyễn Thị Bảo	Xuyên	28/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	3.60	4.50	16.35	
1169	071169	Đặng Thị Ngọc	Ý	16/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	5.50	14.55	
1170	071170	Nguyễn Ngọc Như	Ý	02/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	6.25	14.05	
1171	071171	Nguyễn Ngọc Như	Ý	31/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	7.25	18.15	
1172	071172	Trần Thị Như	Ý	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	8.00	17.75	
1173	071173	Võ Dương Xuân	Ý	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	7.50	18.65	
1174	071174	Lê Võ Hoàng	Yên	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	3.75	12.40	
1175	071175	Đặng Lê Thị Ngọc	Yên	19/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	3.25	9.45	
1176	071176	Đinh Hải	Yên	11/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	6.25	13.50	
1177	071177	Dương Thị Ngọc	Yên	14/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	4.00	12.20	
1178	071178	Ngô Thị Hải	Yên	24/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	6.50	15.90	
1179	071179	Nguyễn Kim	Yên	03/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	7.25	17.55	
1180	071180	Phạm Dương Hoàng	Yên	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	4.00	13.20	
1181	071181	Phan Lê Hải	Yên	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.00	15.50	
1182	071182	Võ Thị Hồng	Yên	27/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	5.00	13.40	

Danh sách này có **1182** thí sinh.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Thiết

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch